TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2025
"V/v ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thanh Tuyền

Ông Nguyễn Tấn Để

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2024 về "ly hôn, nuôi con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Tuyết L** , sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Mạc Văn C** , sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mạc Văn C được người thân mai mối, sau đó tự tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang vào năm 2019. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không hòa hợp nhau, suy nghĩ khác nhau và thường hay cự cãi. Anh C ít quan tâm, chăm sóc gia đình, anh C có bệnh nhưng hay uống rượu bia nên ảnh hưởng đến sức khỏe và thường không về nhà. Vì thương con nên chị cố gắng nhẫn nhịn, khuyên nhủ nhiều lần

nhưng không có kết quả, năm 2024 chị đã làm đơn ly hôn, anh C cam kết sửa đổi nên chị rút đơn khởi kiện nhưng anh C vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục sống chung nên chị xin ly hôn với anh C để mỗi người có cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị và anh C có 1 người con chung là Mạc Thành K, sinh ngày 12/6/2018, con hiện nay đang sống chung với chị và có nguyện vọng sống với chị, con vẫn đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về nợ chung: Chị và anh C không có nợ chung ai, không phát sinh tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị xác định chị và anh C không có, không phát sinh tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bị đơn anh Mạc Văn C trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì trầm trọng, trước đây anh có uống rượu bia nhiều nhưng thời gian gần đây anh đã hạn chế, đi làm lo cho gia đình. Nay chị L nộp đơn ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, muốn vợ chồng đoàn tụ xây dựng gia đình, cùng nhau lo cho con. Anh yêu cầu cho thời gian thêm 30 ngày để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ. Trường hợp chị L cương quyết ly hôn thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Tuy anh có bị bệnh, tay chân có run nhưng các việc khác vẫn làm được bình thường.

Về nợ chung: Anh xác định anh và chị L không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Anh xác định anh và chị L không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị L cho rằng cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh C .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị L đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh C vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ 2 mà không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị L được ly hôn với anh C ; giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C .

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị L và anh C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Nguyên nhân dẫn đến ly hôn, chị L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp nhau về suy nghĩ, tính cách, thường hay cãi nhau. Anh C ít quan tâm, chăm sóc gia đình, anh C có bệnh nhưng hay uống rượu bia nên ảnh hưởng đến sức khỏe và thường không về nhà. Vì thương con nên chị cố gắng nhẫn nhịn, khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả, năm 2024 chị đã làm đơn ly hôn, anh C cam kết sửa đổi nên chị rút đơn khởi kiện nhưng anh C vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh chị không thể cùng nhau xây dựng gia đình. Còn anh C cho rằng trước đây anh có uống rượu bia nhiều nhưng thời gian gần đây anh đã hạn chế, đi làm lo cho gia đình. Anh vẫn còn thương vợ, mong muốn được đoàn tụ để cùng xây dựng gia đình. Trường hợp chị L cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Theo biên bản xác minh tại ấp M ngày 22/4/2025 thể hiện anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện nay chị L về nhà mẹ ruột ở, mỗi người sống một nơi. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống với nhau chị L và anh C có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhưng không khắc phục được. Từ khi nộp đơn khởi kiện ly hôn đến nay chị L đều không có ý định cùng nhau xây dựng gia đình với anh C. Tòa án đã mở phiên họp, cho cả hai đương sự thời gian, cơ hội hàn gắn nhưng đến nay không có kết quả.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C không đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng, Hội đồng xét xử có căn cứ để cho rằng hôn nhân giữa anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được. Hơn nữa, anh chị đã sống ly thân thời gian dài nhưng không khắc phục được mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống nên không có khả năng đoàn tụ. Do đó, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh C .

[4] Về con chung: chị L và anh C có 1 người con chung là Mạc Thành K, sinh ngày 12/6/2018, con hiện nay đang sống chung với chị L và có nguyện vọng sống với chị L , con vẫn đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Khi ly hôn, chị L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con. Còn anh C cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, anh C cho rằng tuy anh có bị bệnh, tay chân có run nhưng các việc khác vẫn làm được bình thường. Xét thấy, chị L có đủ điều kiện nuôi con, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận để chị L được tiếp tục nuôi dưỡng con. Anh C có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị L vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng, không ai yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh chị xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh chị xác định không có tài sản chung, không phát sinh tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí, nguyên đơn chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Tuyết L được ly hôn với anh Mạc Văn C .

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Mạc Thành K, sinh ngày 12/6/2018 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh C có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị L vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng, không ai yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về nợ chung: Anh chị xác định anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Anh chị xác định anh chị không có tài sản chung, không phát sinh tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0005371 ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Xuyếnận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Bảnh